

BỔ SUNG LOÀI *ISOGLOSSA COLLINA* (T. ANDERS.) B. HANSEN - HỌ Ô RÔ (ACANTHACEAE) CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM

ĐỖ VĂN HÀI, DƯƠNG ĐỨC HUYẾN

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

DENG YUN-FEI

South China Botanical Garden

Chi Đẳng thiết *Isoglossa* được Oersted công bố vào năm 1854 với loài chuẩn là *Isoglossa ciliata*. Cho đến nay, theo D. J. Mabberley chi này hiện biết khoảng 50 loài, phân bố rộng khắp trên thế giới [10]. Theo B. Hansen (1985) chi này phân bố rộng rãi từ Sikkim và Đông Bắc Ấn Độ, Trung Quốc, bán đảo Đông Dương, Tây Malesia đến đảo Ceram (Indônêxia). Ở Đông Nam Á chi này có khoảng 8 loài [2].

Khi nghiên cứu các mẫu vật của chi *Isoglossa* được lưu trữ ở Phòng tiêu bản thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN) cũng như so sánh đặc điểm hình thái với các mẫu vật thuộc họ Ô rô (Acanthaceae) được lưu giữ tại ba phòng tiêu bản thực vật lớn của Trung Quốc là Viện thực vật Côn Minh (KUN), Viện Thực vật Quảng Tây (IBK) và Vườn thực vật Hoa Nam (IBSC), chúng tôi phát hiện được loài *Isoglossa collina* có ở Việt Nam. Các mẫu vật thuộc loài này được thu thập tại Lạc Dương (Lâm Đông) và hiện được lưu giữ tại Phòng tiêu bản thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên

sinh vật (HN). Đây là loài mới bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam, nâng số loài hiện biết của chi *Isoglossa* lên 4 loài.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khi nghiên cứu phân loại chi *Isoglossa* ở Việt Nam, chúng tôi đã áp dụng phương pháp so sánh hình thái để xác định các taxon. Mẫu vật của Việt Nam được phân tích và so sánh với các mẫu vật đã được xác định của ba Phòng tiêu bản ở Trung Quốc cũng như so sánh với loài chuẩn (typus) của loài này được lưu giữ ở Vườn thực vật Hoàng gia Anh (Kew).

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Sau khi phân tích và định loại, các đặc điểm của loài bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam cũng như khóa định loại các loài thuộc chi *Isoglossa* ở Việt Nam đã được chúng tôi xây dựng như dưới đây.

KHÓA ĐỊNH LOẠI CÁC LOÀI THUỘC CHI *ISOGLOSSA* Ở VIỆT NAM

- 1A. Cụm hoa hình tháp, nhánh cụm hoa dày.....1. *I. clemensorum*
 1B. Cụm hoa hình chùy, nhánh cụm hoa thưa.
 2A. Nhánh cụm hoa phân chia 2-3 lần.....2. *I. fastidiosa*
 2B. Nhánh cụm hoa không phân chia như trên.
 3A. ống tràng dài bằng hoặc ngắn hơn phần thùy tràng, chỉ nhị cong.....3. *I. inermis*
 3B. ống tràng dài hơn phần thùy tràng, chỉ nhị thẳng.....4. *I. collina*

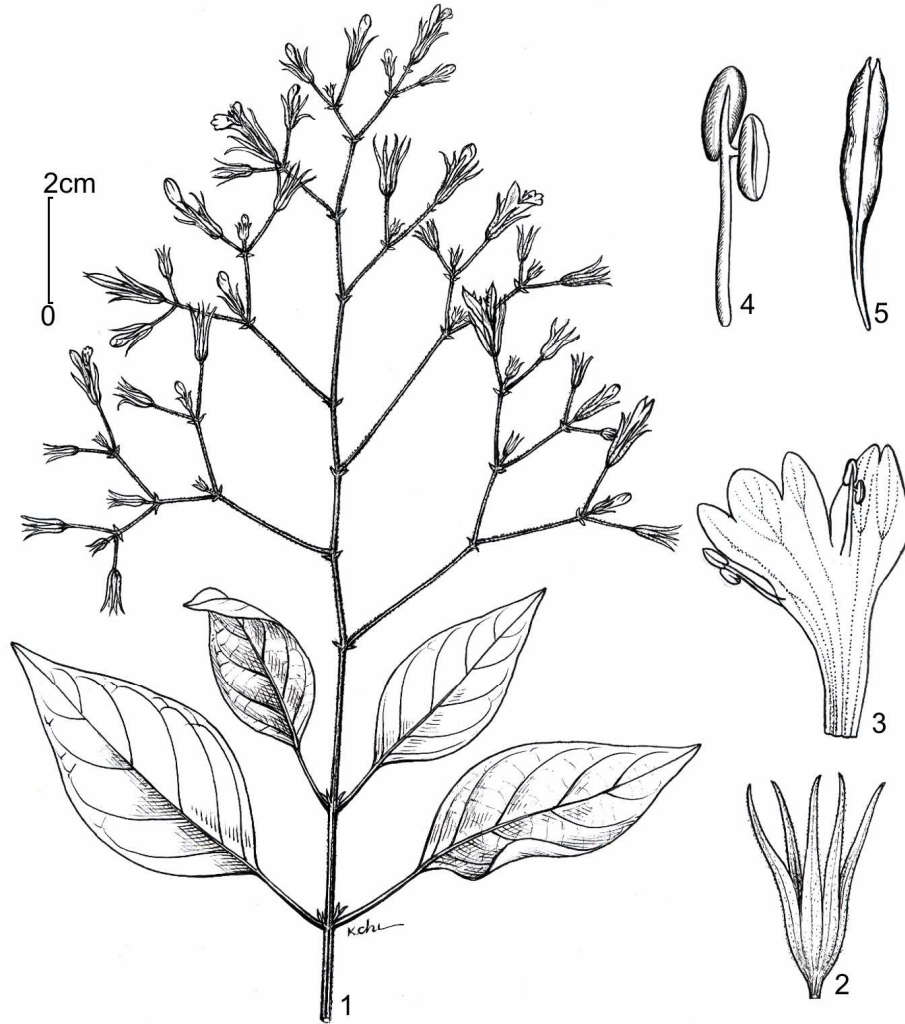
***Isoglossa collina* (T. Anders.) B. Hansen -
Đẳng thiết collin**

B. Hansen, 1985. Nord. Journ. Bot. 5(1): 12;

Hu, C. C. 2002. Fl. Reip. Pop. Sin. 70: 232.
Justicia collina T. Anders. 1867. Journ. Linn.
Soc. London (Bot.), 9: 515; *Strophacanthus*
collinus (T. Anders.) Lindau, 1894. Bot. Jahrb.

18: 58; *Dianthera collina* (T. Anders.) C. B. Clarke, 1885. Fl. Brit. Ind. 4: 543;

Chingiacanthus patulus Hand.-Mazz. 1934. Sinensia, 5(1-2): 11-2.



Hình. *Isoglossa collina* (T. Anders.) B. Hansen

1. cành mang hoa và quả; 2. đài; 3. tràng mژه; 4. nhị; 5. quả
(hình Đỗ Văn Hải, 2011; vẽ theo mẫu LX-VN 1038, HN)

Cây thảo, cao khoảng 0,5 m. Thân tròn, nhẵn ở phía dưới, phần non có lông tơ. Lá đơn mọc đối, cuống lá dài 0,8-5,5 cm; có lông mịn ở mặt trên; phiến lá hình trứng đến trứng-bầu dục, kích thước 3,5-11 × 2-4,5 cm; đầu lá có mũi, mép lá gần như nguyên, gốc lá hình nêm; gốc lá ở phía trên thường tròn; gân phụ 6-7 cặp. Cụm hoa ở đầu cành hoặc ở nách lá; cụm hoa dạng xim hai ngã, phân nhánh nhiều lần; dài cỡ 5-10 cm; nhánh có tuyến hoặc lông tuyến đến nhẵn; cành ép dẹt. Lá bắc hình ngọn giáo; không có lá bắc con. Đài 5 thùy xẻ sâu đến gốc; thùy đài hình mác đến gần như hình dùi, dài 4-7 cm.

Tràng màu trắng với điểm màu hồng; dài 2-3 cm; ống tràng hình trụ ở phần dưới, phần trên hình phễu hẹp, miệng mở rộng; nhẵn ở mặt ngoài; miệng ống tràng 2 môi: môi trên có khía nhỏ hoặc gần như nguyên, môi dưới 3 thùy, thùy cỡ 3-6 mm, hai thùy bên hẹp hơn. Nhị 2, không thò ra khỏi ống tràng; chỉ nhị dính ở giữa miệng ống tràng; chỉ nhị dài 4-10 mm; nhẵn. Bao phấn 2 ô, dính lệch nhau, dài khoảng 4,5 mm; các ô bao phấn bằng nhau. Bầu nhẵn, có đĩa mặt; 4 noãn; vòi nhụy nhẵn. Quả nang, dài 12-14 cm; phần gốc quả đặc và cứng, có 4 hạt, bề mặt hạt xù xì.

Loc. class.: Griffith, Khasia, Surureem 1. 11. 1835.

Lectotypus: E. I. C. 6164 (K).

Sinh học và sinh thái: Mọc trong rừng, nơi ẩm, ở độ cao từ 1000 đến 2700 m. Mùa hoa quả tháng 7-12.

Phân bố: Mới thấy ở Lâm Đồng (Lạc Dương: Lang Bian). Còn có ở Sikkim, Ấn Độ, Trung Quốc, Thái Lan.

Mẫu nghiên cứu: Lâm Đồng, LX-VN 1038 (HN).

Lời cảm ơn: Công trình được hỗ trợ kinh phí của dự án “Tiềm năng sinh học của nguyên liệu sinh học ở Việt Nam”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Anderson T.**, 1867: The Journal of the Linnaean Society of London, Botany, 9: 509-517. London.
2. **Hansen B.**, 1985: Taxonomic revision of the S. E. Asian species of *Isoglossa* (Acanthaceae). Nordic Journal of Botany, 5(1): 1-13.
3. **Fu L. et al.**, 2004: Higher Plants of China, 10: 395. Qingdao Publishing House, China (in Chinese).
4. **Clarke C. B.**, 1885: Flora of British India, 4: 543. London.
5. **Phạm Hoàng Hộ**, 2000: Cây cỏ Việt Nam, 3: 82. Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
6. **Hu C. et al.**, 2002: Flora Reipublicae Popularis Sinicae, 70: 68-73. Science Press, Beijing (in Chinese).
7. **Engler A.**, 1894: Botanische Jahrbucher. Systematik, Pflanzengeschichte und Pflanzengeographie, 18: 58. Leipzig.
8. **Trần Kim Liên**, 2005: Danh lục các loài thực vật Việt Nam, 3: 251-281. Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
9. **Lindau G.**, 1895: Die Natürlichen Pflanzenfamilien, 4 (3b): 274 - 354. Leipzig.
10. **Mabberley D. J.**, 1997: The Plant-Book. ed. 2: 366. Cambridge, United Kingdom.

ISOGLOSSA COLLINA (T. ANDERS.) B. HANSEN (ACANTHACEAE) - A NEW RECORD FOR FLORA OF VIETNAM

DO VAN HAI, DUONG DUC HUYEN, DENG YUN-FEI

SUMMARY

According to D. J. Mabberley (1997), the genus *Isoglossa* Oerst. has about 50 species, distributes over all the world. In the South-East Asia, the genus has 8 species, distributes from Sikkim, NE India, China, Indo-Chinese Peninsula, W. Malesia to Indonesia Ceram.

Specimens belonging to the *Isoglossa collina* (Acanthaceae) have been found in Lam Dong province as a new record for flora of Vietnam. Thus, there are 4 separate species belong to the genus *Isoglossa* are acknowledged in the flora of Vietnam.

Isoglossa collina has some special characters as: inflorescences terminal or axillary in axils of apical leaves, often cymose, dichotomous for many times; calyx 5-divided; corolla tube basally cylindrical, apically widen and narrowly funnel-shaped; stamens 2, included; capsule, sterile basal part, 4 ovules in cells of apical part.

These specimens were collected at Lac Duong district in Lam Dong province and are preserved in the National Herbarium of the Institute of Ecology and Biological Resources, Hanoi, Vietnam (HN).

Ngày nhận bài: 28-12-2010